

# Báo cáo Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Tài chính

**Hà Nội, Tháng 6/2026**

*Bộ phận Phân tích Kinh tế và Thị trường Tài chính*

# KINH TẾ VIỆT NAM TRONG LÀN SÓNG BẤT ĐỊNH TOÀN CẦU

- ◆ PHẦN 1

## TÓM TẮT

- ◆ PHẦN 2

## KINH TẾ THẾ GIỚI

- ◆ PHẦN 3

## KINH TẾ VIỆT NAM

- ◆ PHẦN 4

## PHỤ LỤC

## Tóm tắt

### Kinh tế Thế giới:

- ▶ **Địa chính trị & giá dầu:** Giá dầu Brent giảm về vùng quanh ~83-84 USD/thùng nhờ hạ nhiệt Mỹ-Iran nhưng vẫn còn khó đoán định do đàm phán còn nhiều ẩn số.
- ▶ **Thuế quan Mỹ:** Mỹ xem xét áp thuế theo Điều 301 (dự kiến khoảng 10-12,5% với nhiều nước, gồm Việt Nam) càng làm bức tranh toàn cầu thêm phần khó đoán.
- ▶ **Lạm phát & thất nghiệp Mỹ:** Thị trường lao động mạnh mẽ hơn kỳ vọng (Số việc làm phi nông nghiệp tăng 172 ngàn, tỷ lệ thất nghiệp duy trì 4,3%) trong khi lạm phát neo cao (CPI lõi 2,9%) cho thấy áp lực giá chưa hạ nhiệt.
- ▶ **Fed:** Lạm phát cao và thị trường lao động vững vàng khiến kỳ vọng nới lỏng lãi suất gần như bị dập tắt, làm nổi bật vai trò cuộc họp FOMC vào ngày 16-17/6 sắp tới.
- ▶ **ECB & đình lạm:** ECB vừa tăng lãi suất lên 2,25% trong bối cảnh lạm phát ~3,2% nhưng PMI <50, phản ánh tình thế bị kẹt giữa lạm phát cao và tăng trưởng suy yếu của kinh tế châu Âu.

### Kinh tế Việt Nam:

- ▶ **Thương mại:** Chúng tôi duy trì dự báo xuất khẩu sẽ tăng trưởng 2 chữ số trong năm nay. Tuy nhiên một số rủi ro nổi lên gồm nhập siêu vẫn tăng mạnh, cao nhất 20 năm khi lũy kế 5 tháng đạt -13,8 tỷ USD cao và chỉ số PMI chưa cho thấy hoạt động sản xuất có thể tăng trưởng bền vững;
- ▶ **FDI:** Dòng vốn ngoại, đặc biệt liên quan tới công nghệ cao, được kỳ vọng sẽ tiếp tục tăng trưởng tốt trong thời gian tới khi Việt Nam đang nổi lên là 1 trung tâm xuất khẩu các sản phẩm liên quan đến AI;
- ▶ **Tiêu dùng:** Tiêu dùng nội địa đang có dấu hiệu chậm lại, phản ánh một phần ảnh hưởng tiêu cực đến từ các bất ổn địa chính trị và áp lực lạm phát;
- ▶ **Đầu tư công:** Tiến độ giải ngân đang có sự cải thiện nhẹ, tăng 30% so với tháng trước, nhưng sẽ cần nhiều nỗ lực hơn nữa để đạt được mục tiêu cả năm;
- ▶ **Tỷ giá USD/VND:** Chúng tôi tiếp tục duy trì dự báo tỷ giá USD/VND bình quân cả năm 2026 sẽ tăng 2%, chịu áp lực mùa vụ và rủi ro DXY tăng lên nhưng có thể được hỗ trợ bởi vay nợ nước ngoài tăng lên và FDI giải ngân tăng tốt;
- ▶ **Lãi suất:** Dự báo lãi suất tiền gửi sẽ đi ngang hoặc giảm nhẹ ~50 điểm từ bây giờ cho đến hết năm 2026, nguyên nhân chính đến từ việc thanh khoản hệ thống ngân hàng chưa dồi dào, trong khi dòng tiền từ giải ngân đầu tư công sẽ hỗ trợ phần nào áp lực tăng lãi suất.

## Kinh tế thế giới

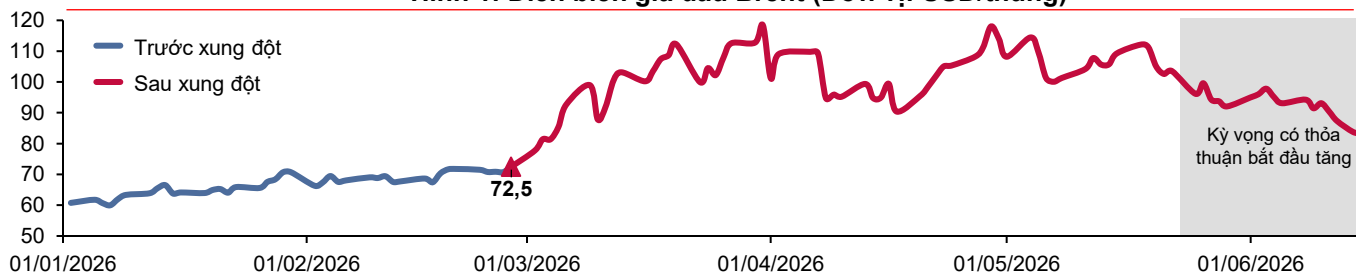
**Bối cảnh kinh tế toàn cầu tiếp tục chứa đựng nhiều ẩn số khi xung đột địa chính trị đang có những diễn biến mới và rủi ro thuế quan chực chờ quay trở lại. Giữa bức tranh vĩ mô phức tạp đó, các chỉ số lạm phát và thất nghiệp vừa công bố của Mỹ chính là những điểm nhấn cốt lõi, trực tiếp tạo ra bài toán cân não đầy thách thức cho tân Chủ tịch Fed trong việc chèo lái chính sách tiền tệ thời gian tới.**

**Giá dầu hạ nhiệt so với mặt bằng chung của tháng 5, tình hình địa chính trị của Mỹ-Iran đã có những diễn biến mới**

Trong nửa đầu tháng 6, giá dầu Brent dao động chủ yếu quanh vùng 90 USD/thùng trước khi giảm mạnh về vùng khoảng 83-84 USD/thùng tại thời điểm ngày 15/06/2026, tức là đã giảm khoảng gần 20% so với vùng giá trung bình ~103,7 USD/thùng của tháng 5. Đây là hệ quả từ việc thị trường đặt kỳ vọng lớn vào tiến trình ngoại giao giữa Mỹ và Iran, đặc biệt là khi mới đây, hai nước xác nhận đã nhất trí về một khung thỏa thuận hòa bình tạm thời. Thỏa thuận này dự kiến chính thức được ký kết vào thứ Sáu tới (ngày 19/06/2026), thiết lập lệnh ngừng bắn ngay lập tức trên mọi mặt trận, dỡ bỏ phong tỏa hàng hải tại Eo biển Hormuz và mở đường cho 60 ngày đàm phán chuyên sâu. Tuy vậy, những diễn biến sắp tới vẫn còn khó đoán định với nhiều ẩn số: (1) - Nhiều điểm khác biệt trong mong muốn của hai bên khiến đàm phán vẫn có khả năng rơi vào bế tắc. (2) - Làn sóng phản đối từ các phe bảo thủ nội bộ của cả hai quốc gia đối với thỏa thuận. (3) - Biến số Israel vẫn có thể làm chệch hướng bất kỳ tiến trình ngoại giao nào.

Song song với các diễn biến địa chính trị, vào ngày 7/6/2026, OPEC+ quyết định tăng sản lượng tháng 7 thêm 188.000 thùng/ngày, đánh dấu tháng tăng thứ tư liên tiếp. Tuy nhiên, động thái này có vẻ không tác động đáng kể tới xu hướng của giá dầu trong bối cảnh eo biển Hormuz vẫn chưa được khai thông. Nói cách khác, dù nguồn cung danh nghĩa tăng, nhưng một lượng dầu đáng kể trong đó vẫn đang kẹt lại Trung Đông, khiến cho các quyết định hiện tại của nhóm OPEC+ tạm thời không quá ảnh hưởng tới dòng chảy dầu khả dụng toàn cầu. Vì vậy, những diễn biến tiếp theo trên bàn đàm phán vẫn tiếp tục là tâm điểm mà chúng tôi sẽ theo sát, mọi tiến triển mới liên quan tới việc bình thường hóa dòng chảy đi qua Hormuz sẽ có tác động rất lớn, không chỉ tới giá dầu mà còn là xu hướng lạm phát trên toàn cầu.

**Hình 1: Diễn biến giá dầu Brent (Đơn vị: USD/thùng)**



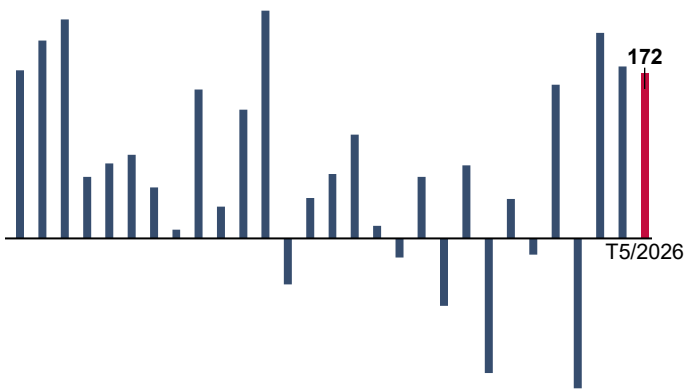
## Kinh tế thế giới (tiếp)

**Thuế quan dần quay lại tâm điểm: Nhiều ẩn số khó đoán**

Như đã bình luận ở ấn phẩm tháng trước, dù có phần lép vế trước những diễn biến địa chính trị trong những tháng vừa qua, chủ đề thuế quan dưới thời Tổng thống Trump đang dần được thị trường quan tâm trở lại, xoay quanh những khả năng liên quan tới Điều 301 - được cân nhắc để bổ sung/thay thế Điều 122. Cụ thể, Văn phòng Đại diện Thương mại Hoa Kỳ (USTR) ngày 2/6 công bố kết luận trong các cuộc điều tra theo Điều 301 liên quan đến việc 60 nền kinh tế đã không có những biện pháp thực thi đầy đủ việc ngăn nhập khẩu hàng hóa sản xuất bằng lao động cưỡng bức. Theo đó, USTR công bố mức 10% được đề xuất cho nhóm nền kinh tế gồm Canada, EU, Mexico, Pakistan, Argentina, Bangladesh, Campuchia, Malaysia, Đài Loan, UK ... Còn 12,5% áp cho 45 quốc gia còn lại trong danh sách điều tra, bao gồm cả Việt Nam và Trung Quốc. Để tiến tới áp dụng chính thức, sẽ cần thêm một phiên điều trần công khai, dự kiến vào 7/7 sắp tới. Theo chuyên gia của Bloomberg Economics, nếu mức thuế theo Điều 301 này được triển khai cùng với việc thuế theo Điều 122 sẽ hết hiệu lực, thuế suất hiệu dụng của Mỹ sẽ tăng thêm 0,5% so với mức hiện tại là 10,7%. Kể cả khi được chính thức thực thi, cơ sở pháp lý của Mục 301 vẫn đối mặt với rủi ro bị Tòa án Tối cao Mỹ thách thức. Theo đó, chính quyền Trump hoàn toàn có thể xem xét kích hoạt các công cụ thay thế từ như Điều 338 hoặc Điều 232.

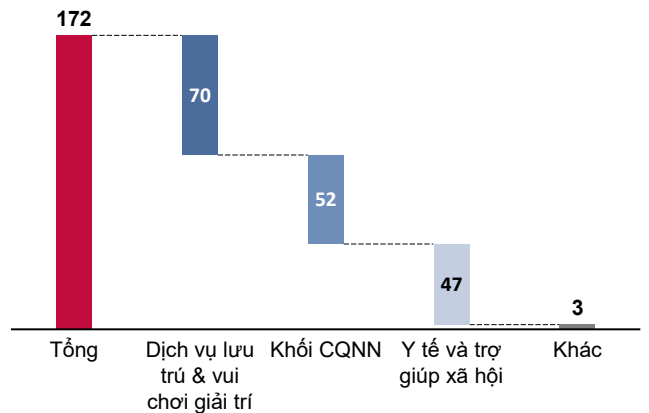
**Hình 2: Số việc làm phi nông nghiệp mới tại Mỹ**

Đơn vị: Nghìn



**Hình 3: NFP theo một số nhóm ngành (T5/2026)**

Đơn vị: Nghìn



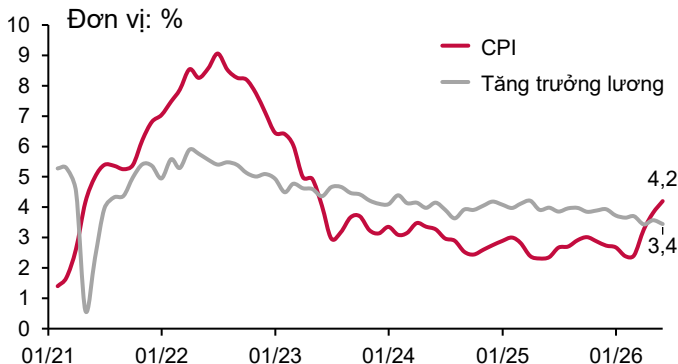
**Mỹ ghi nhận tăng trưởng việc làm mới vượt xa kỳ vọng ...**

Báo cáo Thị trường việc làm Mỹ mới công bố ngày 5/6 cho thấy sự khởi sắc bất ngờ khi nền kinh tế tạo thêm 172.000 việc làm phi nông nghiệp trong tháng 5, tức là gấp đôi các dự báo trước đó (chỉ khoảng hơn 80.000). Thất nghiệp giữ ở mức 4,3% tháng thứ 3 liên tiếp, theo đó tỷ lệ này đã duy trì ở khoảng hẹp quanh 4,3-4,5% kể từ tháng 7 năm 2025. Số liệu các tháng 3 và 4 cũng được điều chỉnh tăng thêm tổng cộng 93.000 việc làm, nâng tổng số việc làm tạo mới trong giai đoạn tháng 3-5 lên 565.000, càng củng cố ...

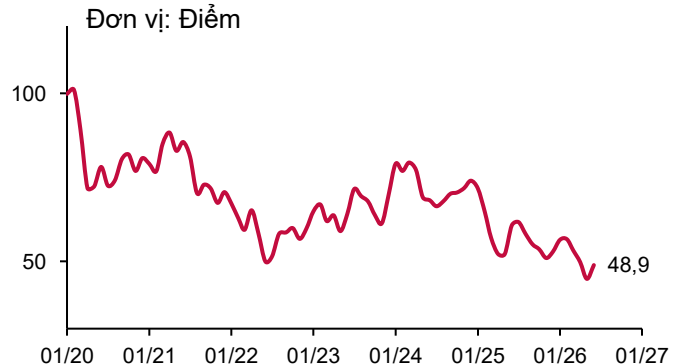
## Kinh tế thế giới (tiếp)

... bức tranh tích cực của thị trường lao động. Qua tìm hiểu, chúng tôi nhận thấy một số quan sát đáng chú ý. **Thứ nhất**, nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp đã cải thiện sau giai đoạn thận trọng vì bất định chính sách, đặc biệt là giai đoạn 3 tháng gần đây như đã đề cập. Một số nhà kinh tế học cho rằng điều này thể hiện sự thích ứng tốt hơn với những rủi ro bên ngoài như thuế quan, xung đột địa chính trị hay trí tuệ nhân tạo. **Thứ hai**, việc làm mới tập trung nhiều ở nhóm giải trí - lưu trú, khu vực công và y tế. Trong khi đó, ngành sản xuất và xây dựng chỉ cải thiện vừa phải còn nhóm dịch vụ tài chính thậm chí còn giảm. Qua đó, chúng tôi tiếp tục theo dõi và đánh giá bức tranh tương đối tích cực này của thị trường lao động Mỹ trong những tháng sắp tới. Một mặt, các rủi ro địa chính trị hay thuế quan hoàn toàn có thể leo thang trở lại và tiếp tục ảnh hưởng tới kế hoạch tuyển dụng của doanh nghiệp. Mặt khác, dù cơ cấu tạo việc làm mới đã đa dạng hơn so với giai đoạn trước khi không còn quá phụ thuộc vào nhóm y tế, vẫn chưa xuất hiện sự dẫn dắt rõ ràng bởi các ngành mang tính sản xuất, đầu tư và có độ nhạy cao với chu kỳ kinh tế. Điều này cho thấy tính bền vững của đà phục hồi hiện tại của thị trường lao động vẫn cần được kiểm chứng thêm.

**Hình 4: Lạm phát và tăng trưởng lương**



**Hình 5: Chỉ số niềm tin người tiêu dùng**



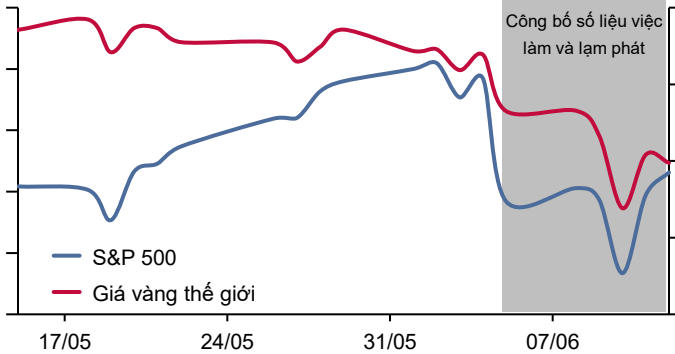
Về tình hình lạm phát, theo báo cáo ngày 10/6 của Bộ Lao động Mỹ, chỉ số CPI tháng 5 tăng 0,5% theo tháng và tăng 4,2% so với cùng kỳ năm trước, đánh dấu mức lạm phát cao nhất kể từ tháng 4/2023. Các mức tăng này đều phù hợp với dự báo thị trường, dù tốc độ tăng theo tháng đã giảm nhẹ so với tháng 4. Ngoài ra, CPI lõi (loại trừ thực phẩm và năng lượng) tăng 2,9% so với cùng kỳ năm ngoái, cao hơn mức 2,8% của tháng trước và vẫn vượt xa mục tiêu 2% của Fed. Áp lực vật giá tiếp tục bào mòn sức mua của các hộ gia đình Mỹ khi đây là tháng thứ 2 liên tiếp trong năm mà lạm phát vượt tốc độ tăng trưởng thu nhập so với cùng kỳ, kéo theo việc chỉ số niềm tin người tiêu dùng vẫn duy trì ở mức thấp. Những số liệu mới về tình hình lạm phát và thị trường việc làm đã khiến những kỳ vọng của thị trường ...

## Kinh tế thế giới (tiếp)

... về kịch bản Fed cắt giảm lãi suất trong năm 2026 gần như bị dập tắt: dữ liệu CME FedWatch cho thấy xác suất gần 97% lãi suất sẽ giữ nguyên trong cuộc họp tháng 6 và thậm chí, một bộ phận thị trường còn đang đặt cược vào một đợt tăng lãi suất cho tới cuối năm 2026. Áp lực đó khiến thị trường chứng khoán Mỹ phản ứng khá tiêu cực khi chỉ số S&P 500 lao dốc ~9%. Đồng thời, giá vàng cũng giảm khoảng 4,2% do kỳ vọng chi phí cơ hội nắm giữ loại tài sản không sinh lời này bị đẩy lên cao. Ngoài ra, kỳ vọng về chu kỳ lãi suất 'cao hơn, lâu hơn' đã trở thành bệ phóng đẩy chỉ số DXY lên ngưỡng 100 điểm, lần đầu kể từ đầu tháng 4. Dù vậy, tâm lý tích cực từ khung thỏa thuận hòa bình tạm thời giữa Mỹ và Iran đã giải tỏa phần nào những áp lực vĩ mô, giúp vàng và chứng khoán đã có những phiên hồi phục đáng kể.

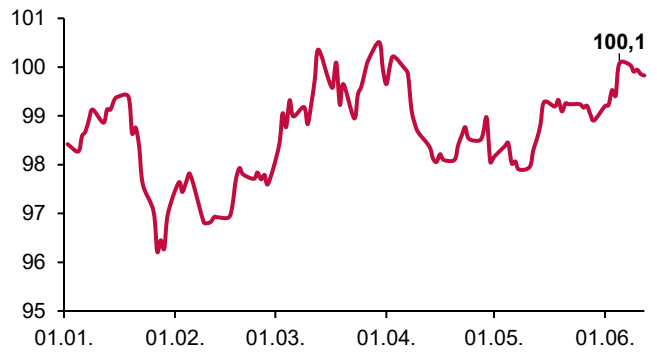
**Hình 6: Diễn biến một số tài sản**

Đơn vị: Điểm/USD trên ounce



**Hình 7: Chỉ số DXY**

Đơn vị: Điểm



### Bối cảnh vĩ mô ấy không phải điều chủ tịch Fed mong muốn

Tân chủ tịch của Fed - ông Kevin Warsh thực sự đang bị "bủa vây" bởi rất nhiều yếu tố vĩ mô không ủng hộ ngay trong những tuần đầu của nhiệm kỳ mới: lạm phát lõi dai dẳng, dữ liệu việc làm mạnh mẽ ngoài dự kiến và kỳ vọng tăng lãi suất của thị trường. Không chỉ thế, những áp lực không ngừng về việc cắt giảm lãi suất tới từ tổng thống Trump - người trực tiếp lựa chọn ông Kevin Warsh vào 'chiếc ghế nóng' tại Fed, chắc hẳn khiến cho vị tân chủ tịch này càng trở nên khó xử trong thế lưỡng nan của sức ép chính trị và mục tiêu kiềm chế lạm phát. Sự chú ý của thị trường đang được hướng tới cuộc họp FOMC diễn ra trong hai ngày 16-17/6 sắp tới, phiên họp đầu tiên do ông Warsh chủ trì. Trong lần góp mặt đầu tiên của ông Warsh với tư cách chủ tịch tại cuộc họp về lãi suất của Cục Dự trữ Liên bang, chúng tôi kỳ vọng rằng ông sẽ đưa ra một tín hiệu đủ rõ ràng về việc ưu tiên kiểm soát lạm phát hay hướng về những mong muốn của Nhà Trắng. Tuy vậy, quyết định cuối cùng về lãi suất Fed vẫn phụ thuộc vào cả 12 thành viên của FOMC. Cần nhắc lại rằng, tại cuộc họp ngày 29/4, Fed đã giữ lãi suất điều hành ở vùng 3,50% đến 3,75% nhưng với tỷ lệ 8 phiếu thuận và 4 phiếu chống. Đây là mức bất đồng cao nhất kể từ tháng 10/1992, cho thấy ...

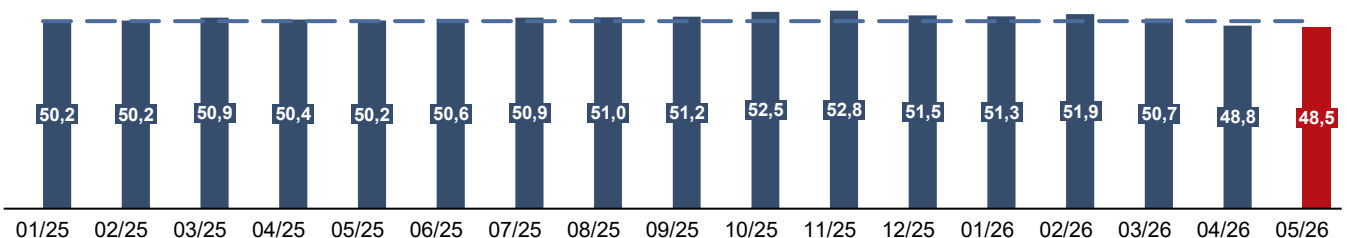
## Kinh tế thế giới (tiếp)

... lập trường của các thành viên đang phân hóa mạnh mẽ. Chính vì thế, diễn biến của kỳ họp sắp tới cùng với Báo cáo Dự báo Kinh tế và biểu đồ Dot Plot được công bố, sẽ phác thảo rõ nét hơn góc nhìn của các thành viên Fed trong 2 năm tới. Tạm thời, dù chưa coi việc tăng lãi suất là một kịch bản cơ sở cho năm 2026, chúng tôi đã cân nhắc thêm các kịch bản mà ở đó, lãi suất được giữ nguyên trong năm nay trước khi có thể tăng 1 lần vào năm 2027. Quan điểm chúng tôi đưa ra trước đó về việc sẽ có thể cắt lãi suất 1 lần vào cuối năm nay hoặc đầu năm sau hiện đang có xác suất xảy ra giảm đi với những diễn biến tính đến thời điểm báo cáo.

### ECB tiếp tục bị kẹp giữa rủi ro đình lạm

So với với Fed, chính sách lãi suất của ECB đang chịu áp lực lớn hơn từ tăng trưởng suy yếu và lạm phát. Trong đó, lạm phát tháng 5 tăng lên 3,2% YoY, từ mức 3,0% trong tháng 4; trong đó năng lượng tăng 10,9%, dịch vụ tăng 3,5%, còn lạm phát lõi tăng lên 2,5%. Điều này cho thấy cú sốc giá năng lượng vẫn là động lực chính cho lạm phát, nhưng áp lực giá không còn hoàn toàn bó hẹp trong nhóm năng lượng mà đã lan sang nhóm dịch vụ. Ở chiều ngược lại, PMI tổng hợp tháng 5 tiếp tục ở dưới ngưỡng 50, phản ánh hoạt động khu vực tư nhân co hẹp dưới áp lực lạm phát. Trong cuộc họp tháng 6 mới diễn ra, ECB đã quyết định tăng lãi suất 0,25% lên 2,25% - lần tăng đầu kể từ 2023, phù hợp với kỳ vọng của thị trường. Thậm chí, hơn 60% chuyên gia trong khảo sát của Reuters cho rằng sẽ có thêm ít nhất một đợt thắt chặt nữa, nhiều khả năng vào tháng 9. Chúng tôi duy trì quan điểm xu hướng thắt chặt ở châu Âu là cần thiết để neo giữ kỳ vọng lạm phát, nhưng tốc độ tăng cần được tính toán thận trọng. Nếu áp lực giá chủ yếu bắt nguồn từ cú sốc cung năng lượng, một chính sách tiền tệ quá cứng rắn có thể bóp nghẹt thị trường tín dụng, tiêu dùng và đầu tư. Đặc biệt trong bối cảnh kinh tế Châu Âu đã tăng trưởng âm 0,2% trong quý 1, áp lực thắt chặt quá mức có thể đẩy khu vực này rơi vào suy thoái kỹ thuật với hai quý suy giảm liên tiếp. Do đó, điểm cần chú ý sắp tới là cách ECB đánh giá rủi ro lạm phát lan tỏa sang dịch vụ và tiền lương. Nếu ECB phát đi tín hiệu rủi ro giá cả trở nên dai dẳng, thị trường sẽ tiếp tục định giá thêm các đợt tăng mới; ngược lại, nếu tăng trưởng suy yếu sâu, dư địa thắt chặt sau tháng 6 chắc chắn sẽ bị giới hạn.

**Hình 8: PMI tổng hợp khu vực châu Âu (Đơn vị: Điểm)**



Nguồn: S&P Global, Reuters, Phân tích của TCB CIBG Research.

## Kinh tế Việt Nam

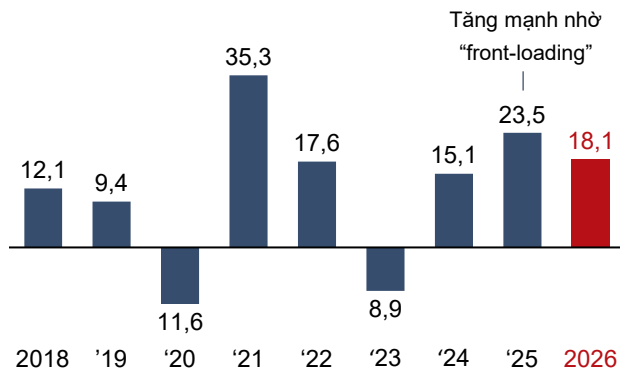
**Xuất khẩu được kỳ vọng duy trì đà tăng trưởng hai chữ số bất chấp rủi ro thuế quan từ Mỹ quay trở lại. Trong khi tiêu dùng nội địa vẫn phục hồi chậm, động lực tăng trưởng thời gian tới nhiều khả năng vẫn sẽ đến từ động lực giải ngân đầu tư công. Ở góc độ thị trường tài chính, tỷ giá USD/VND được dự báo duy trì ổn định trong ngắn hạn, trong khi lãi suất tiền gửi có thể đi ngang hoặc giảm nhẹ từ bây giờ đến hết năm 2026.**

**Bối cảnh toàn cầu bất ổn nhưng xuất khẩu của Việt Nam được kỳ vọng vẫn duy trì tăng trưởng 2 chữ số. Tuy nhiên, vẫn tiềm ẩn rủi ro cần theo dõi**

Trong bối cảnh chiến sự Trung Đông tiếp tục tạo áp lực lên chi phí sản xuất và nhu cầu tiêu dùng toàn cầu, thương mại Việt Nam đang cho thấy một bức tranh tăng trưởng vững vàng nhưng đi kèm nhiều rủi ro tiềm ẩn. **Ở chiều tích cực**, tăng trưởng xuất khẩu tháng 5/2026 đạt 18,1% so với cùng kỳ (YoY), đây là mức tăng cao nhất trong vòng 5 năm trở lại đây (loại trừ tháng 5/2025 khi tăng trưởng thời gian này được hỗ trợ mạnh bởi diễn biến “front-loading” nhằm tránh mức thuế quan mới của Mỹ). Tuy nhiên, bức tranh xuất khẩu tích cực chủ yếu được thúc đẩy bởi các sản phẩm điện tử, trong khi các sản phẩm khác như may mặc và giày dép chứng kiến mức tăng trưởng âm so với cùng kỳ, cho thấy sự mất cân bằng cấu trúc trong xuất nhập khẩu và sản xuất giữa các nhóm ngành và loại hình doanh nghiệp (FDI và nội địa). **Dù vậy, trong thời gian tới**, chúng tôi kỳ vọng xuất khẩu của Việt Nam sẽ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng hai chữ số nhờ hai động lực chủ đạo. **Thứ nhất**, nhu cầu nhập khẩu của Mỹ đối với các sản phẩm điện tử phục vụ hạ tầng AI vẫn đang tăng mạnh. Trong bối cảnh các tập đoàn công nghệ toàn cầu đẩy nhanh đầu tư vào trung tâm dữ liệu, Việt Nam hiện nổi lên như một trong những bên hưởng lợi đáng kể. Diễn biến thương mại gần đây cho thấy xu hướng này ngày càng rõ nét. Tính đến tháng 2/2026, khối lượng xuất khẩu các mặt hàng liên quan đến trung tâm dữ liệu từ Trung Quốc sang Mỹ giảm 28,1% YoY, trong khi xuất khẩu từ Việt Nam sang thị trường này lại ghi nhận mức tăng trưởng 3...

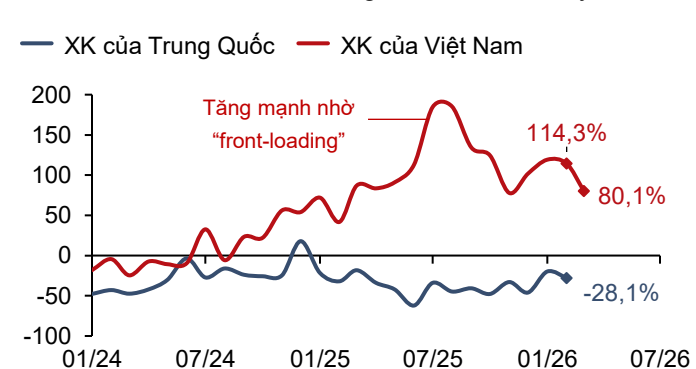
**Hình 9: Xuất khẩu Việt Nam tháng 5 của các năm**

Đơn vị: % YoY



**Hình 10: Xuất khẩu điện tử Việt Nam và Trung Quốc**

Đơn vị: % YoY theo khối lượng xuất khẩu vào Mỹ\*



**Ghi chú:** \*Chỉ lọc 1 số mã HS Code liên quan đến Data Center và đo bằng đơn vị “sản phẩm”.

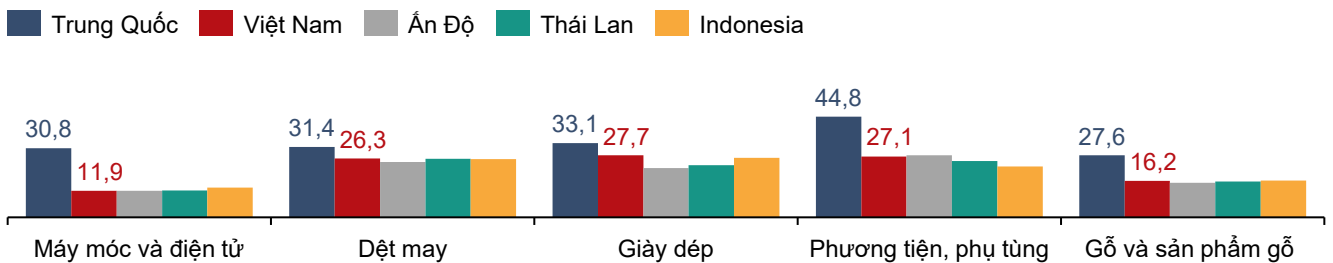
**Nguồn:** NSO, UNComtrade, Phân tích của TCB CIBG Research

## Kinh tế Việt Nam (tiếp)

...chữ số. Điều này cho thấy Việt Nam đang từng bước mở rộng thị phần trong chuỗi cung ứng công nghệ phục vụ làn sóng AI toàn cầu. **Thứ hai**, dù rủi ro thuế quan từ Mỹ đang quay trở lại và tạo thêm áp lực tâm lý lên các nền kinh tế định hướng xuất khẩu, diễn biến này về bản chất là sự điều chỉnh trong cách thức áp dụng chính sách thuế quan hơn là một cú sốc thuế quan mới. Theo đó, Mỹ có thể viện dẫn Điều 301 để áp mức thuế bổ sung khoảng 12,5% đối với hàng hóa Việt Nam từ nửa cuối năm 2026; tuy nhiên, động thái này nhiều khả năng không gây bất lợi đáng kể cho xuất khẩu của Việt Nam vì: (1) - Các quốc gia cạnh tranh trực tiếp cũng chịu điều chỉnh tương tự, khiến bức tranh so sánh về thuế quan không thay đổi, và (2) - Riêng với ngành dệt may, rủi ro thậm chí có thể nghiêng theo hướng tích cực khi Mỹ dự kiến triển khai giảm thuế đối với một số mặt hàng may mặc nhập khẩu. Do đó, chúng tôi tiếp tục duy trì dự báo tăng trưởng xuất khẩu sẽ đạt 2 con số trong năm nay.

**Hình 11: Thuế quan Mỹ, mô phỏng kịch bản mới**

Đơn vị: %, tính theo kịch bản Điều 122 hết hiệu lực và được Mỹ thay thế bằng Điều 301, tức tăng thêm 12,5% và giả định các mặt hàng được miễn thuế theo Điều 122 vẫn sẽ tiếp tục được miễn theo chính sách mới



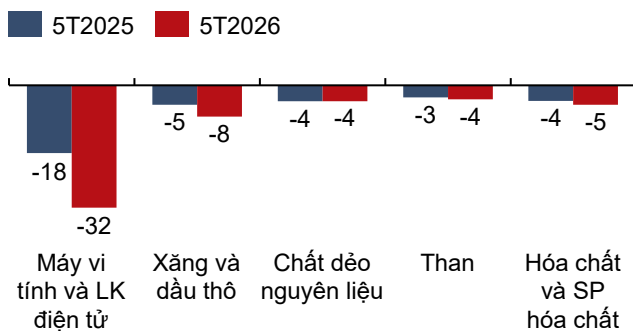
Tuy nhiên, ở chiều ngược lại, chúng tôi cho rằng cán cân thương mại đang phát đi tín hiệu rủi ro đáng lưu ý. Cụ thể, thâm hụt thương mại tiếp tục nói rộng mạnh trong tháng 5, lên tới 6,7 tỷ USD, mức thâm hụt hàng tháng lớn nhất theo bộ dữ liệu mà chúng tôi theo dõi kể từ tháng 1/2011. Áp lực chủ yếu vẫn đến từ nhóm “máy vi tính và linh kiện điện tử” mà theo đó chúng tôi kỳ vọng việc nhập khẩu này thuận phục vụ cho việc sản xuất ra sản phẩm cuối cùng, từ đó xuất khẩu sẽ được đẩy mạnh lại sau đó vài tháng. Bằng chứng là song song với việc tốc độ nhập khẩu tăng cao thì xuất khẩu cũng có mức tăng trưởng không hề kém khi đạt 46% YoY. Đồng thời, mặt bằng giá dầu thô toàn cầu duy trì ở mức cao đã đẩy chi phí nhập khẩu năng lượng tăng mạnh. Theo đó, nhập khẩu dầu thô của Việt Nam tháng 5 tăng 108% so với cùng kỳ, trong khi nhập khẩu xăng các loại tăng 36% YoY, qua đó góp phần làm trầm trọng thêm thâm hụt...

## Kinh tế Việt Nam (tiếp)

... thương mại. Trong thời gian tới, chúng tôi tiếp tục giữ nguyên dự báo cân cân thương mại sẽ bớt thặng dư hơn so với các năm trước khi (1) – Nhu cầu nhập khẩu cho sản phẩm điện tử vẫn cao, và (2) – Giá năng lượng chưa có dấu hiệu hạ nhiệt rõ rệt, tiếp tục tạo áp lực lên cán cân thâm hụt của mặt hàng năng lượng này. Một yếu tố rủi ro đáng để theo dõi thêm là dù chỉ số PMI thể hiện sự tích cực hơn khi kết thúc chuỗi giảm kể từ tháng 2 và tăng trở lại, đạt 52,8 trong tháng 5. Tín hiệu tích cực này chủ yếu đến từ việc doanh nghiệp có thêm đơn hàng trong ngắn hạn do việc tích trữ hàng hóa phòng ngừa rủi ro chuỗi cung ứng, hơn là phản ánh sự cải thiện bền vững của nhu cầu cuối cùng, qua đó làm dấy lên lo ngại rằng đà phục hồi này khó bền vững khi hàng tồn kho giá rẻ nhiều khả năng sẽ sớm cạn dần. Trong khi đó rủi ro từ mặt bằng giá năng lượng vẫn ở mức cao và có thể tiếp tục gây áp lực lên chi phí sản xuất trong thời gian tới.

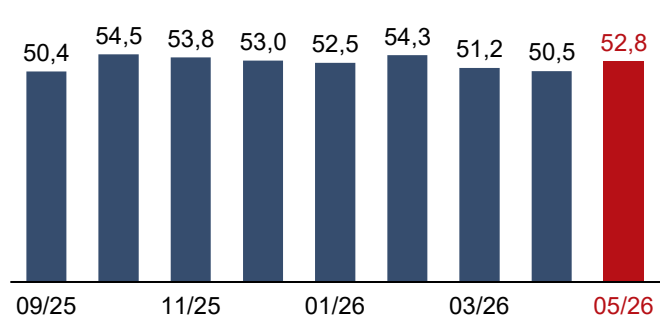
**Hình 12: Các nhóm hàng gây thâm hụt lớn**

Đơn vị: % YoY, so sánh lũy kế 5T2026 vs 5T2025



**Hình 13: Chỉ số PMI ngành sản xuất Việt Nam**

Đơn vị: Điểm



### Xuất khẩu tăng tốt, Việt Nam tiếp tục thu hút lượng lớn vốn FDI mới

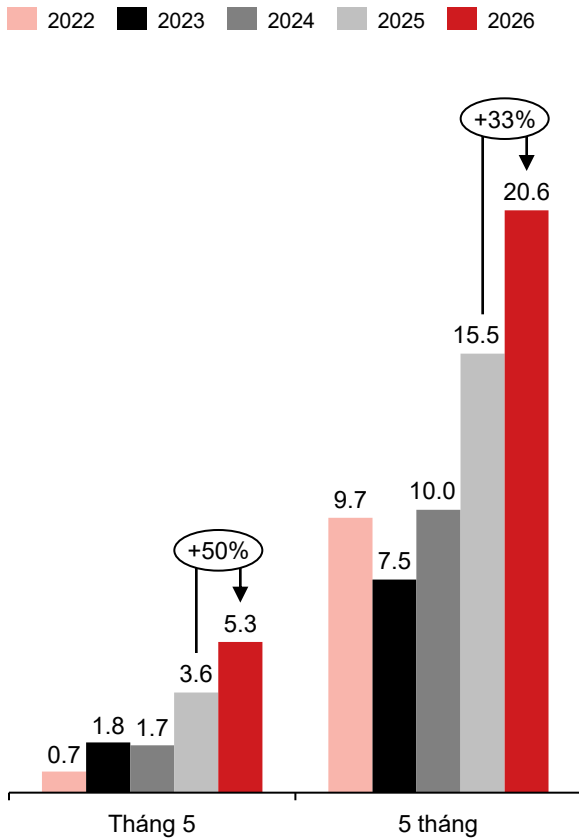
Mặc dù môi trường vĩ mô toàn cầu vẫn tiềm ẩn nhiều bất ổn, Việt Nam tiếp tục nổi lên như một điểm sáng trong thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Riêng trong tháng 5, tổng vốn FDI đăng ký mới và điều chỉnh tăng 50% so với cùng kỳ. Lũy kế 5 tháng đầu năm, dòng vốn này tăng 33% YoY, trong đó vốn đăng ký mới ghi nhận mức tăng ấn tượng 111% YoY. Diễn biến này cho thấy các tập đoàn đa quốc gia ngày càng coi Việt Nam là một cứ điểm sản xuất mang tính trung và dài hạn, thay vì chỉ là lựa chọn thay thế mang tính ngắn hạn. Bên cạnh đó, tăng trưởng FDI giải ngân cũng duy trì mức tăng tốt, lũy kế 5 tháng 2026 đạt 9,6% YoY (5T2025 đạt 7,9% và 5T2024 đạt 7,8%). Chúng tôi cho rằng xu hướng này nhiều khả năng sẽ tiếp tục được củng cố trong thời gian tới, khi xuất khẩu của Việt Nam được kỳ vọng duy trì tăng trưởng hai chữ số nhờ nhu cầu cao đối với các sản phẩm điện tử liên quan đến AI. Đồng thời, các dự án công nghệ cao...

## Kinh tế Việt Nam (tiếp)

...quy mô lớn như nhà máy chip của Samsung không chỉ tạo thêm việc làm mà còn có thể tạo hiệu ứng lan tỏa, thu hút thêm các doanh nghiệp vệ tinh và nhà cung cấp linh kiện phụ trợ mở rộng hoạt động sản xuất tại Việt Nam.

**Hình 14: Tổng FDI đăng ký mới và điều chỉnh**

Đơn vị: Tỷ USD, dữ liệu so sánh từng năm



**Hình 15: 1 số dự án FDI tiêu biểu 5 tháng 2026**

Dự án	Vốn (tỷ USD)	Loại
Samsung đóng gói chip	4,0	ĐK mới
Samsung kiểm thử chip	1,5	ĐK mới
Trung tâm dữ liệu AI Tân Phú	2,1	ĐK mới
Trung tâm dữ liệu Evolution DC	0,5	ĐK mới
Cảng trung chuyển Cần Giờ	4,9	ĐK mới
Nhà Bè Metrocity	2,2	ĐK mới
Khu phức hợp 2a Thủ thiêm	1,2	ĐK mới
Seojin Việt Nam	0,45	Điều chỉnh
Công nghệ chế biến Techtronic	0,08	ĐK mới
Vật liệu pin Posco	0,4	ĐK mới
Tiktok Shop Việt Nam	0,13	ĐK mới
Sản xuất vải Future Textile	0,35	Điều chỉnh
Sản xuất thép Singvin	0,38	ĐK mới
LNG Quỳnh Lập	2,2	Điều chỉnh

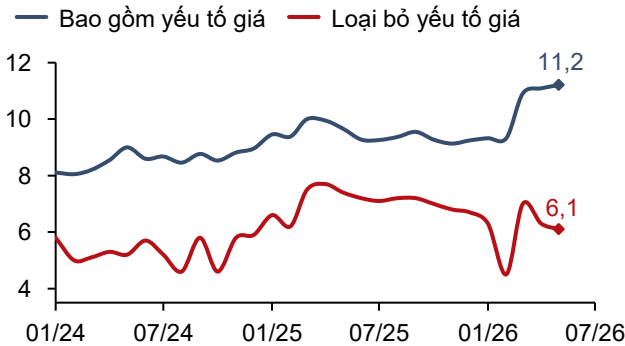
**Dữ liệu bán lẻ hàng hóa đang cho thấy bức tranh tiêu dùng nội địa có dấu hiệu chậm lại**

Trong báo cáo [tháng trước](#), chúng tôi đã lưu ý rằng tiêu dùng nội địa khó có thể trở thành động lực dẫn dắt tăng trưởng trong năm 2026, và số liệu tháng 5 tiếp tục củng cố nhận định này. Cụ thể, tăng trưởng doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ lũy kế 5 tháng đầu năm (đã loại trừ yếu tố giá) chỉ đạt 6,1% YoY, giảm nhẹ so với mức 6,3% của tháng trước và thấp hơn đáng kể so với cùng kỳ năm ngoái (5T2025 tăng 7,1% YoY). Đáng chú ý, dù lượng khách du lịch quốc tế đến Việt Nam trong tháng 5 tăng mạnh 16,5% YoY, cao hơn mức 10,5% của tháng 5/2025, nhưng doanh thu từ dịch vụ lưu trú và ăn uống chỉ tăng 13,3% YoY, thấp hơn rõ rệt so với mức 15,2% ghi nhận cùng kỳ năm trước. Điều này cho thấy sự phục hồi của cầu dịch vụ vẫn chưa tương xứng với đà tăng của dòng khách, phản ánh sức chi tiêu còn tương đối thận trọng.

## Kinh tế Việt Nam (tiếp)

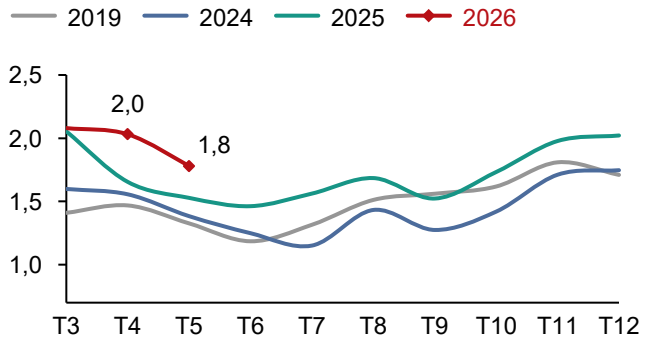
**Hình 16: Tăng trưởng bán lẻ hàng hóa dịch vụ**

Đơn vị: % YoY



**Hình 17: Lượng khách quốc tế đến Việt Nam**

Đơn vị: Triệu lượt

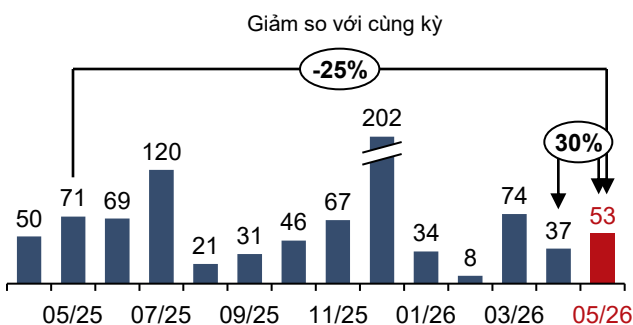


### Giải ngân đầu tư công dần tăng tốc nhưng sẽ cần nhiều nỗ lực hơn

Giải ngân đầu tư công trong tháng 5 đã có dấu hiệu tăng tốc, song chúng tôi cho rằng tiến trình này vẫn cần sự quyết liệt hơn từ phía Chính phủ để có thể hoàn thành kế hoạch năm. Cụ thể, giá trị giải ngân trong tháng 5 tăng khoảng 43% so với tháng trước, đạt 53 nghìn tỷ đồng, nhưng vẫn thấp hơn đáng kể so với cùng kỳ năm 2025. Lũy kế 5 tháng đầu năm, tỷ lệ giải ngân mới đạt khoảng 18,4% kế hoạch, thấp hơn mặt bằng chung của giai đoạn 5 năm gần đây, cho thấy dù có cải thiện, tiến độ thực hiện vẫn chưa thực sự nổi bật. Những điểm nghẽn bao gồm khó khăn trong giải phóng mặt bằng, tình trạng thiếu hụt và chi phí tăng cao của vật liệu xây dựng (đặc biệt là cát và đá), cùng với các vướng mắc thủ tục khiến một số dự án chưa thể giải ngân. Trong bối cảnh đóng góp của thương mại vào tăng trưởng thu hẹp dần do mức tăng của nhập khẩu cao hơn xuất khẩu và tiêu dùng nội địa chưa khởi sắc, đầu tư công tiếp tục giữ 1 vai trò rất quan trọng trong việc đóng góp vào tăng trưởng kinh tế năm 2026. Do đó, chúng tôi cho rằng Chính phủ sẽ đẩy nhanh và mạnh tay hơn động lực này trong thời gian tới với kịch bản giải ngân đầu tư công trong năm nay có thể đạt tối thiểu 90% kế hoạch, tương đương với khoảng 1 triệu tỷ đồng.

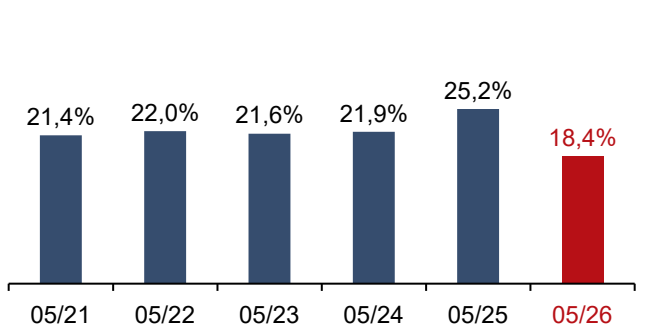
**Hình 18: Tiến độ giải ngân đầu tư công**

Đơn vị: Nghìn tỷ đồng, dữ liệu hàng tháng



**Hình 19: Giải ngân đầu tư công so với kế hoạch**

Đơn vị: %, 5 tháng đầu năm của các năm



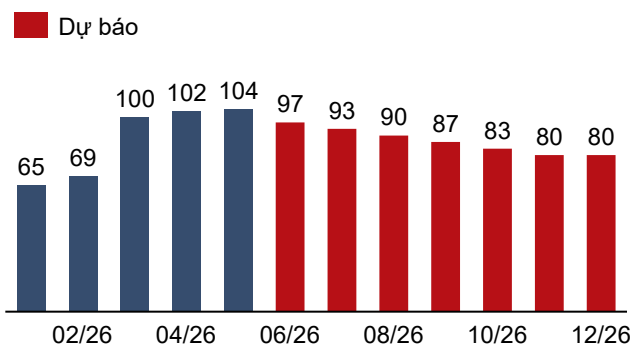
## Kinh tế Việt Nam (tiếp)

**Lạm phát tháng 5 tiếp tục leo cao, dấu hiệu cho thấy ảnh hưởng của chiến sự Trung Đông vẫn chưa dừng lại**

Mặc dù đà tăng của giá nguyên liệu trong tháng 5 đã ít bất ngờ hơn so với các tháng trước, mức độ lan tỏa sang rô hàng tiêu dùng vẫn tiếp diễn. Lạm phát toàn phần theo đó tăng lên 5,6% YoY, mức cao nhất kể từ tháng 3/2020, phản ánh áp lực giá vẫn chưa hạ nhiệt. Tuy nhiên, tín hiệu đáng chú ý hơn nằm ở lạm phát cơ bản, thước đo loại trừ các yếu tố biến động mạnh như thực phẩm và năng lượng, khi chỉ số này tiếp tục nhích lên khoảng 4,7% YoY, cho thấy xu hướng lạm phát nền tảng vẫn đang gia tăng. Theo đó, xét theo diễn biến tháng, so với tháng 4, các nhóm tiêu dùng trọng yếu như ăn uống ngoài gia đình, may mặc, nhà ở và vật liệu xây dựng ghi nhận tốc độ tăng chậm lại nhưng vẫn duy trì xu hướng đi lên, chưa xuất hiện tín hiệu đảo chiều. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn duy trì kịch bản cơ sở với lạm phát bình quân năm 2026 ở khoảng 4,5%, dựa trên hai giả định chính. **Thứ nhất**, giá dầu hiện đã giảm mạnh so với đỉnh tháng 5, nhiều khả năng sẽ tiếp tục hạ nhiệt dần, qua đó giảm áp lực chi phí đầu vào và kìm hãm đà tăng của giá hàng hóa và dịch vụ trong nước. **Thứ hai**, các biện pháp điều hành của nhà nước, đặc biệt là từ chỉ đạo gần đây của Thủ tướng về việc giữ ổn định giá các dịch vụ thiết yếu như y tế và giáo dục cũng sẽ góp phần giữ lạm phát không tăng nóng. **Và thứ ba**, như đã nêu trong các báo cáo trước, phân tích nội bộ của chúng tôi dựa trên các cú sốc giá dầu trong quá khứ cho thấy mức độ lan tỏa của giá dầu sang lạm phát lõi hiện khá hạn chế và có xu hướng suy giảm nhanh, thậm chí gần như không còn trong các tháng sau thời điểm xảy ra cú sốc. Từ đó với giả định giá dầu hạ nhiệt dần, chúng tôi cũng kỳ vọng lạm phát lõi hàng tháng đã đạt đỉnh ở tháng 4 và dần giảm tốc. Mặc dù vậy, ở kịch bản kém thuận lợi hơn, nếu eo biển Hormuz tiếp tục bị gián đoạn, khiến nguồn cung dầu toàn cầu không thể sớm bình thường hóa, lạm phát trung bình cả năm có thể tiệm cận 5,5% YoY, mức cao nhất kể từ năm 2013 (6,6%).

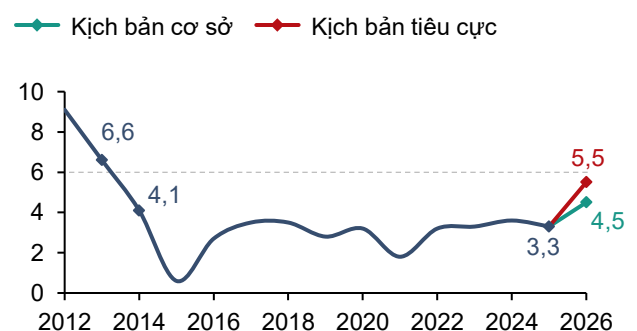
**Hình 20: Dự báo giá dầu trong năm 2026**

Đơn vị: USD/thùng, Brent



**Hình 21: Lạm phát tổng Việt Nam theo năm**

Đơn vị: % YoY, dữ liệu trung bình cả năm



## Kinh tế Việt Nam (tiếp)

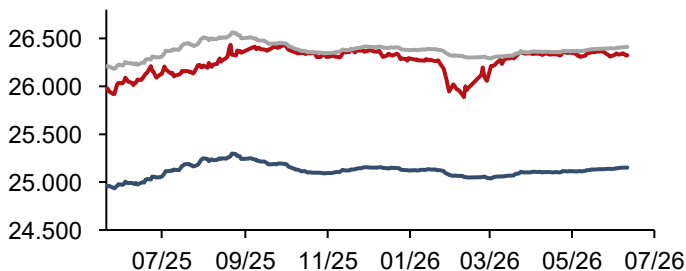
**Tỷ giá USD/VND nhìn chung ổn định trong tháng 5 và nhiều khả năng sẽ tiếp tục duy trì trạng thái trong ngắn hạn**

Mặc dù về mặt lý thuyết, tỷ giá USD/VND trong tháng 5 có thể chịu áp lực đáng kể từ thâm hụt thương mại gia tăng, làm tăng nhu cầu USD cho thanh toán nhập khẩu, cùng với xu hướng chuyển lợi nhuận về nước của khu vực FDI trong quý 2, diễn biến thực tế lại cho thấy các yếu tố hỗ trợ giúp thị trường ngoại hối duy trì ổn định. Cụ thể, dòng vốn FDI giải ngân tiếp tục tăng tốc trong tháng 5, trong khi chênh lệch lãi suất VND–USD không biến động đủ lớn để tạo động cơ nắm giữ USD. Nhờ đó, tỷ giá USD/VND liên ngân hàng bình quân tháng 5 ổn định ở mức 26.340, chỉ tăng khoảng 0,2% so với cuối năm 2025 và gần như đi ngang so với tháng trước. Nhìn về phía trước, tỷ giá USD/VND nhiều khả năng vẫn đối mặt với áp lực nhất định, song ở mức độ nhẹ. **Thứ nhất**, cán cân thương mại năm 2026 được dự báo bớt thặng dư hơn so với các năm trước, khi lũy kế 5 tháng đầu năm ghi nhận nhập siêu khoảng 13,8 tỷ USD, phản ánh nhu cầu USD cho nhập khẩu vẫn ở mức cao. **Thứ hai**, rủi ro điều chỉnh lại kỳ vọng lãi suất USD toàn cầu có thể khiến DXY chịu áp lực tăng trong bối cảnh lạm phát Mỹ còn dai dẳng và thị trường lao động duy trì vững vàng. **Thứ ba**, yếu tố mùa vụ liên quan đến hoạt động chuyển lợi nhuận về nước của khối FDI trong giai đoạn giữa năm vẫn hiện hữu. Tuy nhiên, các áp lực trên nhiều khả năng sẽ được bù đắp một phần bởi các yếu tố hỗ trợ. **Thứ nhất**, hoạt động huy động vốn quốc tế của khu vực doanh nghiệp đang gia tăng, thể hiện qua các thương vụ gần đây như trái phiếu quốc tế 350 triệu USD của Vingroup và khoản vay hợp vốn 750 triệu USD của Masan, qua đó bổ sung nguồn cung ngoại tệ cho thị trường. **Thứ hai**, chênh lệch lãi suất VND–USD hiện vẫn đủ lớn để hạn chế động cơ găm giữ ngoại tệ; ngay cả trong kịch bản Fed tiếp tục thắt chặt, mức điều chỉnh nhiều khả năng không đủ để tạo ra sự thay đổi đáng kể trong tương quan lợi suất giữa hai đồng tiền. Trên cơ sở đó, chúng tôi dự báo tỷ giá USD/VND bình quân năm 2026 sẽ tăng khoảng 2%.

**Hình 22: Tỷ giá USD/VND**

Đơn vị: VNĐ

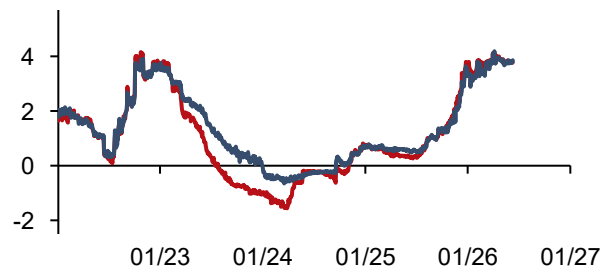
— Tỷ giá USD/VND liên ngân hàng — +5% tỷ giá trung tâm  
— Tỷ giá trung tâm NHNN



**Hình 23: Chênh lệch lãi suất USD/VND**

Đơn vị: %, lãi suất liên ngân hàng và Fed

— Kỳ hạn 6 tháng — Kỳ hạn 1 năm



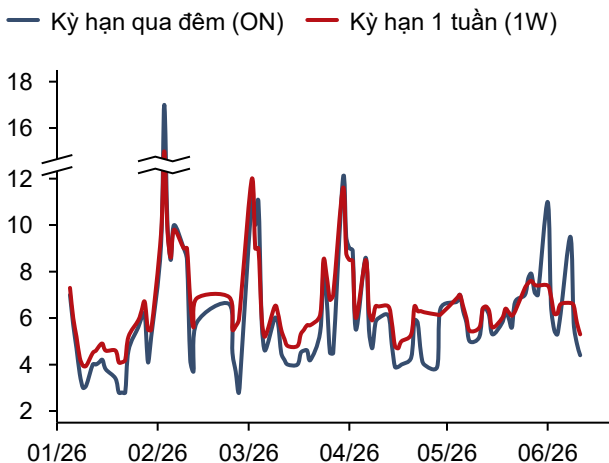
## Kinh tế Việt Nam (tiếp)

**Lãi suất tiền gửi trong các tháng tới được dự báo sẽ tiếp tục đi ngang hoặc giảm nhẹ so với thời điểm hiện tại**

Ở thời điểm hiện tại, chúng tôi duy trì quan điểm rằng lãi suất tiền gửi sẽ tiếp tục đi ngang hoặc giảm nhẹ quanh mặt bằng hiện tại trong các tháng tới, dựa trên hai cơ sở chính. **Thứ nhất**, lãi suất liên ngân hàng, một biến số quan trọng ảnh hưởng đến lãi suất tiền gửi, nhiều khả năng khó giảm trong ngắn hạn đặc biệt ở các kỳ hạn dài, qua đó hạn chế dự địa giảm của lãi suất huy động. Nguyên nhân chủ yếu đến từ thanh khoản hệ thống ngân hàng vẫn chưa thực sự dồi dào, thể hiện ở việc chênh lệch tăng trưởng tín dụng và huy động chưa thu hẹp và Ngân hàng Nhà nước vẫn tiếp tục duy trì các nghiệp vụ thị trường mở (OMO) và hoán đổi ngoại tệ (FX swap) cùng với số dư lớn từ tiền gửi có kỳ hạn của Kho bạc Nhà nước, nhằm hỗ trợ thanh khoản ngắn hạn cho hệ thống. Trong bối cảnh đó, việc lãi suất liên ngân hàng đi ngang quanh ngưỡng 6% được đánh giá là phù hợp với định hướng điều hành hiện tại. Mặt bằng lãi suất này vừa giúp duy trì chênh lệch lãi suất VND–USD ở mức đủ để giảm áp lực lên tỷ giá, vừa hạn chế tác động lan tỏa sang lãi suất huy động và cho vay. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh chi phí vốn gia tăng có thể gây bất lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh và qua đó đặt ra thách thức đối với mục tiêu tăng trưởng kinh tế 2 chữ số. **Thứ hai**, như đã đề cập, tiến độ giải ngân đầu tư công được kỳ vọng sẽ cải thiện trong thời gian tới, qua đó bơm thêm một lượng tiền đáng kể vào hệ thống ngân hàng (khoảng 1 triệu tỷ đồng). Yếu tố này sẽ hỗ trợ thanh khoản và góp phần hạn chế khả năng lãi suất tăng cao. Tổng hợp các yếu tố trên, chúng tôi giữ nguyên dự báo lãi suất tiền gửi sẽ tiếp tục đi ngang hoặc giảm nhẹ cho đến cuối năm 2026.

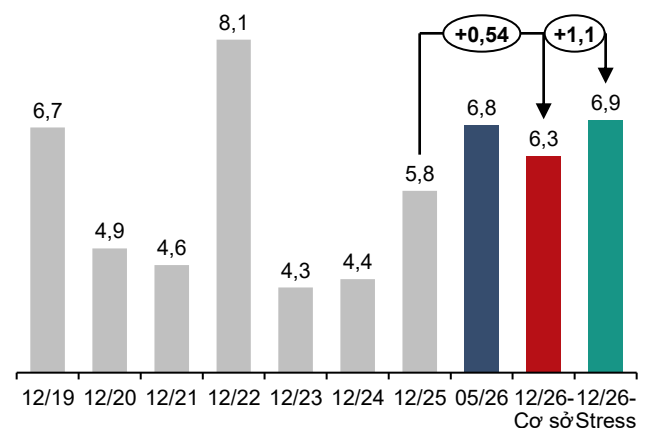
**Hình 24: Lãi suất liên ngân hàng**

Đơn vị: %



**Hình 25: Lãi suất tiền gửi kỳ hạn 6 tháng**

Đơn vị: %, trung bình trọng số 8 NHTM CP\*



**Ghi chú:** \*: Gồm 8 Ngân hàng Thương mại cổ phần: TCB, MBB, VPB, VIB, TPB, ACB, STB, và MSB

**Nguồn:** Refinitiv, Báo chí, Phân tích của TCB CIBG Research

## Phụ lục

### Cập nhật tình hình kinh tế và thị trường tài chính thế giới

Chỉ báo	Quốc gia	Đơn vị	2025	2025								2026					
				05	06	07	08	09	10	11	12	01	02	03	04	05	
Tăng trưởng GDP thực	Mỹ	%, YoY, hàng quý	2,1		2,1				2,3			2,0			2,7		
	EU	%, YoY, hàng quý	1,4		0,6				1,2			0,8			0,6		
	Trung Quốc	%, YoY, hàng quý	5,0		5,2				4,8			4,5			5,0		
	Nhật Bản	%, YoY, hàng quý			2,0				0,6			0,1					
CPI	Mỹ	%, YoY, hàng tháng	2,7	2,4	2,7	2,7	2,9	3,0			2,7	2,7	2,4	2,4	3,3	3,8	4,2
	EU	%, YoY, hàng tháng	2,1	1,9	2,0	2,0	2,0	2,2	2,1	2,1	2,0	1,7	1,9	2,6	3,0	3,2	
	Trung Quốc	%, YoY, hàng tháng	0,1	-0,1	0,1	0,0	-0,4	-0,3	0,2	0,7	0,8	0,2	1,3	1,0	1,2	1,2	
	Nhật Bản	%, YoY, hàng tháng	3,2	3,5	3,3	3,1	2,7	2,9	3,0	2,9	2,1	1,5	1,3	1,5	1,4		
Lãi suất chính sách Fed	%, cuối tháng	3,75	4,5	4,5	4,5	4,5	4,25	4,00	3,75	3,75	3,75	3,75	3,75	3,75	3,75	3,75	
DXY	Chỉ số, trung bình hàng tháng	100,8	100,0	98,4	97,9	98,3	97,7	98,8	99,7	98,6	98,3	97,4	99,5	98,8	98,7		
USDCNY	Chỉ số, trung bình hàng tháng	7,2	7,21	7,18	7,17	7,17	7,12	7,12	7,11	7,04	6,97	6,91	6,89	6,84	6,80		
Lãi suất TPCP Mỹ 10 năm	%, trung bình hàng tháng	4,3	4,42	4,38	4,38	4,26	4,12	4,05	4,09	4,14	4,21	4,12	4,25	4,31	4,48		
Giá dầu WTI	USD/thùng, trung bình hàng tháng	64,7	60,1	67,33	67,24	64,02	63,5	60,1	59,5	57,9	60,3	64,5	91,0	98,67	98,51		

### Cập nhật tình hình kinh tế và thị trường tài chính Việt Nam

Chỉ báo	Đơn vị	2025	2025								2026					Dự báo
			05	06	07	08	09	10	11	12	01	02	03	04	05	2026
Tăng trưởng GDP thực	%, hàng quý, YoY	8,0	-	8,19	-	-	8,25	-	-	8,46	-	-	7,83	-	-	7,5
IIP	%, hàng tháng, YoY	9,23	9,41	10,83	8,54	8,90	13,59	10,44	10,76	10,10	21,5	0,60	7,20	9,30	8,79	-
Lạm phát	%, hàng tháng, YoY	3,3	3,24	3,57	3,19	3,24	3,38	3,25	3,58	3,48	2,53	3,35	4,65	5,46	5,60	4,5
Tổng mức bán lẻ	%, hàng tháng, YoY	9,2	10,2	8,3	9,2	10,6	11,3	7,2	7,1	9,8	9,3	9,3	12,1	12,1	11,8	-
FDI đăng ký	tỷ USD, hàng tháng	31,4	3,6	2,7	1,8	1,7	2,0	2,5	1,4	3,8	2,4	3,2	7,0	2,7	5,3	-
FDI giải ngân	tỷ USD, hàng tháng	27,6	2,2	2,8	1,9	1,8	3,4	2,5	2,3	4,0	1,7	1,1	2,2	2,0	2,4	-
Xuất khẩu	tỷ USD, hàng tháng	475,0	39,9	39,6	42,6	43,5	42,8	42,3	39,1	44,9	43,2	33,2	46,6	45,6	47,1	-
Nhập khẩu	tỷ USD, hàng tháng	455,0	39,0	36,6	40,1	39,7	39,9	39,5	38,2	45,4	45,0	34,4	47,2	49,1	53,8	-
Cán cân thương mại	tỷ USD, hàng tháng	20,0	0,9	3,0	2,6	3,8	2,8	2,7	1,0	-0,5	-1,8	-1,2	-0,7	-3,5	-6,7	-
Tăng trưởng huy động	%, YTD	-	5,5	8,6	8,0	-	10,8	-	-	-	-	-	-	-	-	14,6
Tăng trưởng tín dụng	%, YTD	19,0	6,7	9,9	10,2	11,8	13,9	15,3	16,9	19,1	1,2	1,3	-	-	-	17,0
Lợi suất TPCP 10 năm	%, trung bình hàng tháng	3,4	3,08	3,17	3,26	3,43	3,57	3,73	3,85	3,98	4,09	4,10	4,19	4,23	4,25	4,21
Lãi suất liên ngân hàng 1W	%, trung bình hàng tháng	4,9	4,2	3,7	4,9	5,1	4,8	5,2	5,6	7,2	5,1	8,1	7,0	6,3	6,5	6,0
Lãi suất huy động 6 tháng*	%, trung bình hàng tháng	4,7	4,5	4,6	4,6	4,6	4,7	4,7	4,9	5,5	6,0	6,0	6,8	6,7	6,8	-
USDVND	trung bình hàng tháng	26.027	25.959	26.089	25.151	26.294	26.398	26.347	26.349	26.332	26.219	26.014	26.291	26.337	26.340	26.579

Ghi chú: (\*) Bình quân gia quyền của 8 ngân hàng: TCB, MBB, VPB, VIB, TPB, ACB, STB, MSB

Nguồn: Tổng cục Thống kê, Tổng cục Hải quan, Refinitiv, Ngân hàng Nhà nước, VBMA, Phân tích của TCB CIBG Research

## MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này (“**Báo cáo**”) do Bộ phận Phân tích Kinh tế và Thị trường Tài chính của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam (“Techcombank”) soạn thảo nhằm mục đích cung cấp thông tin cho Khách hàng của Techcombank. Khách hàng có thể sao chép hoặc trích dẫn trực tiếp hoặc gián tiếp một phần hay toàn bộ Báo cáo này với điều kiện việc sao chép, trích dẫn phải tôn trọng, đảm bảo giữ đúng nội dung và ghi chú rõ ràng nguồn thông tin Báo cáo. Khách hàng chịu mọi trách nhiệm về việc sao chép, trích dẫn của mình cũng như các nội dung sao chép, trích dẫn không tuân thủ nguyên tắc nêu trên.

Báo cáo này được xây dựng dựa trên các ý kiến chuyên nghiệp được đưa ra một cách cẩn trọng, độc lập và căn cứ vào các nguồn thông tin được cho là đáng tin cậy vào ngày ban hành Báo cáo này. Tuy nhiên, mọi nhận định trong báo cáo này chỉ là ý kiến riêng Bộ phận Phân tích Kinh tế và Thị trường Tài chính, không đại diện cho ý kiến của Ban lãnh đạo Ngân hàng và cũng hoàn toàn không có định hướng nào về kết quả hoạt động của Techcombank. Bộ phận Phân tích Kinh tế và Thị trường Tài chính không cam kết và bảo đảm về sự chính xác, kịp thời, hoàn chỉnh và ổn định của các thông tin trong báo cáo dưới bất kỳ tình huống nào, cũng như không có nghĩa vụ phải cập nhật, điều chỉnh, bổ sung thông tin sau khi báo cáo được phát hành.

Báo cáo này không phải là và không được coi là hoạt động tư vấn hoặc là các khuyến nghị hoặc ý kiến tư vấn đầu tư, tài chính, tư vấn mua, bán bất kỳ sản phẩm nào hoặc tư vấn cho bất cứ hoạt động kinh doanh nào và không nhằm mục đích phục vụ lợi ích của bất kỳ cá nhân/tổ chức nào, bao gồm cả Techcombank và/hoặc các chi nhánh và công ty con của Techcombank. Khách hàng được khuyến cáo nên coi những thông tin được cung cấp trong báo cáo như là một nguồn thông tin tham khảo và Khách hàng nên sử dụng dịch vụ tư vấn, luật sư chuyên nghiệp khi đưa ra các quyết định kinh doanh, đầu tư của mình. Techcombank, tác giả báo cáo, lãnh đạo và/hoặc nhân viên của Techcombank không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với bất cứ cá nhân, tổ chức nào liên quan đến báo cáo này trong bất kỳ tình huống nào.

Nếu khách hàng có bất kỳ bình luận, câu hỏi hoặc mối quan tâm đặc biệt nào về các thông tin đề cập trong báo cáo xin liên hệ với chúng tôi theo thông tin liên hệ sau:

**Bộ phận Phân tích Kinh tế và Thị trường Tài chính**  
**nhóm Ngân hàng Doanh nghiệp và Định chế Tài chính**

**TECHCOMBANK**

Địa chỉ: 6 Quang Trung, P. Cửa Nam, Hà Nội

Email: [Tckh.ptkt@techcombank.com.vn](mailto:Tckh.ptkt@techcombank.com.vn)

Website: <https://techcombank.com/thong-tin/nguyen-cuu>